

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM**

GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG
NGHỀ: CÔNG TÁC XÃ HỘI
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDCTĐ ngày / / 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum)*

Kon Tum, năm 2021

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên trong nhà trường và trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các tài liệu chuyên ngành liên quan, giảng viên bộ môn đã biên soạn lại giáo trình Phát triển cộng đồng. Trong đó giảng viên đã tham khảo giáo trình và nhiều nguồn tài liệu tham khảo khác để biên soạn nên giáo trình này.

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Công tác xã hội đóng vai trò, ý nghĩa trong giải quyết các vấn đề xã hội, nhằm đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội trong mỗi quốc gia. Chính vì vậy công tác xã hội đã được ghi nhận là một nghề quan trọng tại nhiều nước trên thế giới.

Trong xu thế hội nhập và phát triển, Công tác xã hội và đào tạo công tác xã hội ở Việt Nam cũng đang được từng bước đổi mới theo xu hướng chuyên nghiệp nhằm cung cấp nguồn năng lực nhân viên xã hội có chất lượng cho việc thực thi chính sách an sinh xã hội có hiệu quả. Sau một thời gian được Bộ phê duyệt chương trình đào tạo công tác xã hội đã được chính phủ thống nhất Đề án phát triển Công tác xã hội ở Việt Nam, hiện có rất nhiều các trường Đại học và cao đẳng trong cả nước tiến hành đào tạo ngành công tác xã hội.

Để đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập về Công tác xã hội, Giáo trình “Phát triển cộng đồng” được tổng hợp từ nhiều nguồn tài liệu và biên soạn lại, nội dung giáo trình được bổ sung, cập nhật những thông tin mới về kiến thức Phát triển cộng đồng.

Giáo trình được biên soạn thành 6 chương với nội dung cụ thể:

Chương 1: Giới thiệu về phát triển cộng đồng

Chương 2: Tiến trình tổ chức cộng đồng

Chương 3: Tác viên phát triển cộng đồng

Chương 4: Sự tham gia của cộng đồng

Chương 5: Phương pháp khảo sát nhanh có sự tham gia

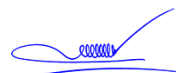
Chương 6: Giới thiệu dự án phát triển cộng đồng

Mặc dù các tác giả đã rất cố gắng nhưng không tránh khỏi những hạn chế. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý thầy, cô trong nhà trường và đặc biệt là các bạn sinh viên để Giáo trình ngày càng được hoàn thiện hơn.

Kon Tum, ngày 24 tháng 12 năm 2021

Thành viên biên soạn

Chủ biên: Ths. Võ Mạnh Tuấn



Thành viên: Nguyễn Thị Hạnh



MỤC LỤC

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN	1
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	7
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG.....	9
1. Lịch sử xuất phát và diễn tiến	9
2. Khái niệm Cộng đồng và Phát triển	11
2.1. Cộng đồng.....	11
2.1.1. Khái niệm cộng đồng	11
2.1.2. Yếu tố cấu thành một cộng đồng.....	12
2.2. Phát triển.....	13
2.2.1. Một số khái niệm phát triển	13
2.2.2. Mục đích của phát triển.....	13
2.2.3. Nội dung của phát triển	14
3. Phát triển cộng đồng.....	14
3.1. Định nghĩa phát triển cộng đồng.....	14
3.2. Thế nào là cộng đồng kém phát triển và phát triển?	15
3.2.1. Đặc điểm của cộng đồng kém phát triển	15
3.2.2. Đặc điểm của cộng đồng phát triển.....	16
3.3. Các giá trị của phát triển cộng đồng	16
3.4. Mục đích của phát triển cộng đồng.....	17
3.5. Nội dung của phát triển cộng đồng.....	17
3.6. Tiến trình Phát triển cộng đồng	18
3.6.1. Thức tỉnh cộng đồng	18
3.6.2. Tăng năng lực cộng đồng	19
3.6.3. Cộng đồng tự lực	19
4. Các nguyên tắc trong Phát triển cộng đồng (3).....	19
4.1. Bắt đầu từ nhu cầu, tài nguyên và khả năng của người dân.....	19
4.2. Đáp ứng nhu cầu và mối quan tâm bức xúc hiện tại của họ.....	19
4.3. Tin tưởng vào dân, vào khả năng thay đổi và phát triển của họ	19
4.4. Khuyến khích người dân cùng thảo luận.....	20
4.5. Bắt đầu từ những hoạt động nhỏ để dẫn đến các thành công nhỏ	20
4.6. Vận động thành lập nhóm nhỏ để thực hiện dự án	20
4.7. Cung cấp nhiều cơ hội	20
4.8. Quy trình “Hành động-Suy ngẫm rút kinh nghiệm-Hành động mới”	20
4.9. Điều hành có hiệu quả, giải quyết mâu thuẫn theo nhóm	21
4.10. Thiết lập mối liên kết với các tổ chức khác	21
CHƯƠNG 2: TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG.....	22
1. Khái niệm, mục tiêu, tiến trình	22
1.1. Khái niệm tổ chức cộng đồng	22
1.2. Mục tiêu của tổ chức cộng đồng	22

1.3. Tiến trình tổ chức cộng đồng.....	23
2. Các bước tiến hành.....	24
2.1. Lựa chọn cộng đồng.....	24
2.1.1. Một vài tiêu chí tham khảo để chọn địa bàn.....	24
2.1.2. Một số điểm lưu ý.....	25
2.2. Hội nhập cộng đồng, nhận diện những người có khả năng và tích cực	25
2.3. Xây dựng và tập huấn, bồi dưỡng nhóm lãnh đạo nòng cốt	26
2.3.1. Vài tiêu chuẩn để nhận diện người nòng cốt	26
2.3.2. Bồi dưỡng nhóm nòng cốt.....	27
2.4. Tìm hiểu và phân tích cộng đồng.....	28
2.4.1. Tổng quan về cộng đồng.....	29
2.4.2. Nhu cầu và các vấn đề của cộng đồng.....	29
2.4.3. Tiềm năng và lực cản/ hạn chế của cộng đồng.....	29
2.4.4. Các mối quan hệ trong cộng đồng.....	30
2.4.5. Nhận thức, kỳ vọng của người dân và lãnh đạo địa phương	30
2.5. Lên kế hoạch hành động và thực hiện	31
2.5.1. Hình thành Ban Phát triển.....	31
2.5.2. Lập kế hoạch hành động.....	33
2.6. Vận động, phát huy tiềm năng nhóm và củng cố tổ chức	34
2.6.1. Bản chất của các tổ chức cộng đồng	34
2.6.2. Một số nhóm/tổ chức cộng đồng.....	34
2.6.3. Tiềm năng nhóm	35
2.6.4. Nhiệm vụ của tác viên cộng đồng	35
2.7. Rút kinh nghiệm – Lượng giá các chương trình hành động và phát triển của các nhóm	36
2.8. Liên kết các nhóm hành động.....	37
2.8.1. Liên kết các nhóm hành động	37
2.8.2. Những trở ngại trong việc hợp tác giữa các thành phần.....	37
2.8.3. Những việc cần thiết để tạo sự phối hợp, liên kết.....	39
2.9. Giai đoạn chuyển giao	39
2.9.1. Công tác chuyển giao	39
2.9.2. Chuyển giao tại một cộng đồng	40
3.2. Nhu cầu và các vấn đề của cộng đồng	42
3.3. Tiềm năng và lực cản/ hạn chế của cộng đồng.....	42
3.4. Các mối quan hệ trong cộng đồng.....	42
3.5. Nhận thức, kỳ vọng của người dân và lãnh đạo địa phương	42
CHƯƠNG 3: TÁC VIÊN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG	44
1. Vai trò (3)	44
1.1. Người xúc tác	45
1.2. Người biện hộ	45

1.3. Người nghiên cứu	45
1.4. Người huấn luyện	46
1.5. Người lập kế hoạch	46
2. Một số chỉ dẫn dành cho tác viên cộng đồng	48
3. Phẩm chất của Tác viên cộng đồng.....	48
4. Mối quan hệ của tác viên cộng đồng.....	52
CHƯƠNG 4: SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG	54
1. Ý nghĩa.....	54
2. Các loại hình tham gia	55
2.1. Tham gia thụ động	55
2.2. Tham gia bằng cách cung cấp thông tin.....	55
2.3. Tham gia qua tư vấn	55
2.4. Tham gia vì những khích lệ vật chất.....	55
2.5. Tham gia chức năng	56
2.6. Tham gia tương tác.....	56
2.7. Tự huy động	56
3. Sự tham gia của người dân	56
3.1. Tham gia mang lại lợi ích gì?	56
3.2. Yếu tố để thúc đẩy sự tham gia.....	58
4. Những cản trở đến sự tham gia của người dân	58
4.1. Những tranh cãi về sự tham gia	58
4.2. Các yếu tố cản trở	59
CHƯƠNG 5: PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT NHANH CÓ SỰ THAM GIA	61
1. Xuất phát PRA.....	61
2. PRA là gì?	62
3. Mục đích	62
4. Nguyên tắc trong PRA	63
5. Ứng dụng PRA.....	64
6. Điều căn bản của PRA.....	64
6.1. PRA không phải là một tập hợp những công cụ	64
6.2. Con người là hàng đầu	65
6.3. Thái độ đúng trong PRA	65
6.4. Huấn luyện thái độ và hành vi.	65
7. Những phương pháp PRA	66
7.1. Phương pháp theo không gian	66
7.2. Phương pháp theo thời gian:.....	66
7.3. Phương pháp theo mối liên hệ:.....	66
8. Các đặc điểm của PRA.....	67
8.1. Yêu cầu khi thực hiện PRA	67
8.2. Những ưu điểm của PRA.....	67

9. Một số kỹ thuật cơ bản trước khi sử dụng PRA.....	68
9.1. Thu thập tài liệu có sẵn:	68
9.2. Tạo lập mối quan hệ.....	68
CHƯƠNG 6: GIỚI THIỆU DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG.....	77
1. Một số khái niệm.....	77
1.1. Dự án	77
1.2. Các bên liên quan	77
1.3. Nguồn lực của dự án.....	78
1.4. Dự án nhánh hay tiểu dự án	78
1.5. Chương trình (Program)	78
2. Các yếu tố cấu thành dự án	79
3. Quản lý dự án.....	80

Tailieu.vn

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Phát triển cộng đồng

Mã môn học: 61033036

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành, được bố trí học trong năm thứ hai.
- Tính chất: Là môn học bắt buộc quan trọng của ngành Công tác xã hội.
- Ý nghĩa và vai trò của môn học: Môn học giới thiệu Phát triển cộng đồng như một phương pháp can thiệp của công tác xã hội bên cạnh phương pháp công tác xã hội cá nhân và nhóm trong thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp. Phương pháp phát triển cộng đồng nhằm vận động, tổ chức và nâng cao năng lực cho người dân trong các khu vực dân cư. Qua đó, người dân có thể tham gia và tự quyết định mọi việc liên quan đến cải thiện và nâng cao đời sống của họ. Môn học sẽ giúp sinh viên liên hệ với thực tế qua các hoạt động tại các địa phương và các dự án phát triển cộng đồng đang được thực hiện nhiều nơi đặc biệt tại các khu vực dân cư nghèo, ở cả nông thôn và thành thị.

Mục tiêu của môn học:

Về kiến thức:

- Trình bày được các khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và phương pháp tổ chức phát triển cộng đồng;
- Trình bày được khái niệm dự án, mô tả các thành phần cơ bản trong quản lý dự án;
- Trình bày và phân tích vai trò của tác viên cộng đồng, vai trò và ý nghĩa của việc tham gia của người dân trong các dự án phát triển cộng đồng;
- Mô tả được một số phương pháp trong phát triển cộng đồng, trong đó có phương pháp khảo sát nhanh có sự tham gia (PRA).

Về kỹ năng:

- Ứng dụng kỹ năng trong giáo dục cộng đồng và chú trọng việc xây dựng

nguồn lực và tăng năng lực cho cộng đồng;

- Áp dụng các kỹ năng trong khai thác thông tin; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận nhóm;

- Vẽ được các sơ đồ, biểu đồ về cộng đồng.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có năng lực tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

- Luôn có trách nhiệm, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, đoàn kết, có tinh thần vì cộng đồng, sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội vì mục đích chung;

- Sinh viên ý thức được vai trò của bản thân, chuyên nghiệp, sẵn sàng gắn thân với nghề nghiệp sau này.

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Giới thiệu:

Phát triển cộng đồng là một phương pháp thực hành Công tác xã hội phổ biến đã được vận dụng và triển khai tại nhiều địa bàn trên cả nước trong nhiều thập kỷ. Trải qua quá trình biến đổi phức tạp của bối cảnh lịch sử, các cách tiếp cận phát triển cộng đồng tại Việt Nam cũng có những biến chuyển về xu hướng. Trong điều kiện và định hướng chuyên nghiệp hóa Công tác xã hội, một câu hỏi đặt ra là: Thực trạng các cách tiếp cận phát triển cộng đồng tại Việt Nam hiện nay như thế nào và định hướng tiếp cận phát triển cộng đồng ra sao trong bối cảnh mới? Với mục tiêu đó, Chương 1 sẽ cung cấp cho người học khái niệm, nội dung, tiến trình và các nguyên tắc trong phát triển cộng đồng.

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, nội dung, mục đích về cộng đồng và nguyên tắc trong phát triển cộng đồng;
- Sơ đồ hóa và phân tích được tiến trình phát triển cộng đồng;
- Luôn có trách nhiệm, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, đoàn kết, có tinh thần vì cộng đồng, sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội.

Nội dung chính:

1. Lịch sử xuất phát và diễn tiến

Phát triển cộng đồng (PTCĐ) như một khái niệm lý thuyết và thực hành, được dịch từ tiếng Anh là Community Development, xuất hiện vào những năm 1940 tại các thuộc địa đầu tiên của Anh.

Ở Ghana một người Anh sáng kiến giúp dân tự cải thiện đời sống bằng các nỗ lực chung của chính quyền và người dân địa phương. Một bên góp công, một bên góp của để đắp đường, xây trường học, trạm xá... Qua đó, cho thấy dân nghèo không chỉ là một đám đông dốt, lười, cam chịu với số phận mà họ có thể tích cực tham gia đóng góp công sức, tiền của vào các chương trình, dự án có mục đích cải thiện đời sống của chính họ.

Kinh nghiệm này cũng cho thấy phát triển phải đồng bộ và mọi khía cạnh của đời sống từ kinh tế, sức khỏe, văn hóa phải được nâng lên cùng một lúc mới có thể phá vỡ cái vòng lẩn quẩn của nghèo đói, dốt nát, bệnh tật... Kinh nghiệm tích cực này được lan rộng hầu hết các cựu thuộc địa ở châu Á và châu Phi

Năm 1950 Liên Hợp Quốc công nhận khái niệm phát triển cộng đồng và khuyến khích các quốc gia sử dụng PTCĐ như một công cụ để thực hiện các chương trình phát triển quốc gia.

Thập kỷ 1960-70 được chọn là thập kỷ phát triển thứ nhất (*The first development decade*) với những chương trình viện trợ qui mô lớn về kỹ thuật, phương pháp và vốn. Thời điểm ấy nông thôn chiếm 80 – 90 % các nước cựu thuộc địa nên phát triển cộng đồng nhằm chủ yếu vào phát triển các cộng đồng nông thôn. Từng nhóm hay cộng đồng địa phương có thể liên kết xây dựng một dự án như tổ hợp đánh cá, sản xuất nông nghiệp hay tiêu thủ công nghiệp. Chính quyền xét và tài trợ theo tỉ lệ qui định so với sự đóng góp của người dân, thường là 50:50.

Năm 1970 Liên Hiệp Quốc lượng giá thập kỷ phát triển. Kết quả cho thấy có một số tiến bộ rõ rệt như sự thay đổi bộ mặt nông thôn với các hạ tầng cơ sở, tiện nghi công cộng phục vụ người dân. Tuy nhiên phong trào rầm rộ này tỏ ra máy móc và tốn kém. Thành quả tích cực nhất là số cơ sở vật chất nhưng sau đó trở nên vô dụng, chẳng hạn những cái xác của trạm xá, thư viện, giếng bơm không được dùng đến vì không đáp ứng nhu cầu thật của người dân. Phong trào không đạt được kết quả mong muốn, nhất là một sự chuyển biến đáng kể về mặt xã hội. Ví dụ chưa có sự thay đổi hành vi, tập quán từ người dân để tiếp nhận tiến trình hiện đại hóa và phát triển. Chưa có công bằng xã hội vì có một số ít khá lên, người nghèo vẫn nghèo hoặc nghèo hơn.(1)

Sự tham gia thực sự của dân vào quá trình lấy quyết định, phát huy sáng kiến... còn rất hạn chế, họ chỉ đóng góp lao động như một thứ vật tư. Quan trọng hơn, từng cá nhân không thể tham gia nếu không thông qua các tổ chức chính thức hay phi chính thức, mà các tổ chức này lại không có, hoặc quá yếu,

hoặc đi ngược lại quyền lợi của dân. Đây cũng là điểm cơ bản nhất của sự chậm phát triển vì phát triển cộng đồng không tạo ra được cơ sở hạ tầng xã hội cần thiết cho phát triển. Hơn nữa, đơn vị làng xã quá nhỏ, phát triển một cách riêng lẻ mà phát triển địa phương không thể nằm ngoài phát triển quốc gia.

Bài học đáng ghi nhớ là sự thất bại tất yếu của cách làm ồ ạt theo phong trào, áp đặt từ trên xuống và nguyên tắc quan trọng là cho dù nhà nước có chính sách chiến lược tốt, phát triển cũng phải từ dưới lên, xuất phát từ ý chí và nỗ lực của quần chúng. Từ cuộc lượng giá trên các phương hướng sau đây được nhấn mạnh:

- Sự tham gia của quần chúng là yếu tố cơ bản.
- Yếu tố tổ chức hết sức quan trọng. Cần phải xây dựng các thiết chế xã hội để làm công cụ, môi trường cho sự tham gia của người dân, các tổ chức chính quyền địa phương phải được điều chỉnh để thực hiện chức năng phát triển.
- Trong phát triển cộng đồng không đặt nặng chương trình, dự án từ bên trên, bên ngoài đưa vào mà khuyến khích các sáng kiến, các công trình vừa sức do người dân tự đề xướng và thực hiện với sự hỗ trợ từ bên ngoài.
- Tạo được chuyển biến xã hội mới là quan trọng, bao gồm sự thay đổi nhận thức, hành vi người dân nhằm mục đích phát triển, và sự chuyển biến trong tổ chức, cơ cấu và các mối tương quan lực lượng trong xã hội.
- Phát triển cộng đồng chỉ có hiệu quả, khi nằm trong một chiến lược phát triển quốc gia đúng đắn, phát triển làng xã phải đặt trong kế hoạch phát triển cấp vùng.
- Huấn luyện đề trang bị cho dân và những người có trách nhiệm kỹ năng tổ chức, lãnh đạo là một hoạt động không thể thiếu.

2. Khái niệm Cộng đồng và Phát triển

2.1. Cộng đồng

2.1.1. Khái niệm cộng đồng

“Cộng đồng là một tập thể có tổ chức, bao gồm các cá nhân con người sống chung ở một địa bàn nhất định, có chung một đặc tính xã hội hoặc sinh học nào đó

và cùng chia sẻ với nhau một lợi ích vật chất hoặc tinh thần nào đấy” (Trung tâm Nghiên cứu và Tập huấn phát triển cộng đồng)

“Cộng đồng là tập thể người sống trong cùng một khu vực, một tỉnh hoặc một quốc gia và được xem như một khối thống nhất”; “Cộng đồng là một nhóm người có cùng tín ngưỡng, chủng tộc, cùng loại hình nghề nghiệp, hoặc cùng mối quan tâm”; “Cộng đồng là một tập thể cùng chia sẻ, hoặc có tài nguyên chung, hoặc có tình trạng tương tự nhau về một số khía cạnh nào đó” (Tự điển Đại học Oxford)

Có thể phân ra 2 loại cộng đồng:

Cộng đồng địa lý bao gồm những người dân cư trú trong cùng một địa bàn có thể có chung các đặc điểm văn hoá xã hội và có thể có mối quan hệ ràng buộc với nhau. Họ cùng được áp dụng chính sách chung.

Cộng đồng chức năng gồm những người có thể cư trú gần nhau hoặc không gần nhau nhưng có lợi ích chung. Họ liên kết với nhau trên cơ sở nghề nghiệp, sở thích, hợp tác hay hiệp hội có tổ chức.

Như vậy, cộng đồng có thể ở quy mô các cấp khác nhau từ lớn đến nhỏ, từ chung chung đến cụ thể. Thí dụ:

- Cộng đồng địa lý: Cộng đồng người Hoa, người Chăm, cộng đồng dân cư tại xóm X;

- Cộng đồng chức năng: Hội đồng hương của tỉnh Quảng Ngãi; Cộng đồng học sinh, sinh viên Việt Nam đang du học tại các nước; Cộng đồng những công nhân nhập cư tại khu phố A;...

2.1.2. *Yếu tố cấu thành một cộng đồng*

Ba yếu tố cấu thành cộng đồng là *con người*, *môi trường* và *mối tương tác*. Trong một môi trường, con người có những hoạt động tương tác, chia sẻ với nhau.

Con người gồm những đặc điểm về nhân chủng học như họ tộc, dân tộc, ngôn ngữ, v.v.

Môi trường gồm cả môi trường địa lý, môi trường trao đổi thông tin, liên lạc,.. là nơi để con người có thể tương tác qua lại lẫn nhau.

Các tương tác của con người trong cộng đồng với nhau và với môi trường của mình để chia sẻ những quan tâm, lợi ích chung, bao gồm nguồn sống, thu nhập, nghề nghiệp, sở thích, v.v

2.2. Phát triển

2.2.1. Một số khái niệm phát triển

- “Phát triển là làm cho biến đổi từ ít đến nhiều, từ thấp đến cao, hẹp đến rộng, đơn giản đến phức tạp” (*Tự điển tiếng Việt*)

- “Phát triển mang tính so sánh, mang tính thời gian. Phát triển là sự thay đổi theo hướng khác biệt đi theo hướng tốt hơn, hài lòng và ổn định hơn” (*Trung tâm Nghiên cứu và Tập huấn phát triển cộng đồng*)

Như vậy có thể phát biểu rằng: Phát triển là tạo ra sự thay đổi theo chiều hướng tốt hơn, chất lượng hơn.

2.2.2. Mục đích của phát triển

Mục đích của phát triển là nâng cao chất lượng đời sống của người dân và nhằm cung cấp cho con người những cơ hội để phát triển toàn diện các tiềm năng. Phát triển không chỉ là tăng số thu nhập đầu người của một quốc gia, tăng các chỉ số sản phẩm sản xuất của địa phương, của vùng, hoặc tăng tiết kiệm của cá nhân hay nhóm, hoặc không chỉ hàm ý sự tăng lên về tài nguyên và thêm kỹ năng, mà còn là tạo ra những thay đổi, cải tiến tích cực.(2)

Phát triển cần giúp những người dân thiệt thòi trước đây có thể cải thiện các điều kiện sống của họ và thỏa mãn những nhu cầu cơ bản như việc làm, nhà ở, môi trường an toàn

Kinh nghiệm cho thấy nếu xem toàn bộ cộng đồng là đối tượng thì đa số lợi ích phát triển lại rơi vào nhóm khá giả, nhóm có tiềm năng kinh tế mà ít đến tay nhóm người nghèo nhất. Nhận thức mới này dẫn đến việc hình thành chiến lược phát triển mà đối tượng là những nhóm bị thiệt thòi, và mục đích là nhằm

tăng cường quyền lực cho cộng đồng. Đó là những chiến lược “*Phát triển có sự tham gia*”, “*Phát triển lấy người dân làm trọng tâm*”.

2.2.3. Nội dung của phát triển

Nội dung của phát triển con người gồm 4 thành tố:

- *Tăng năng suất*: Người dân phải được hỗ trợ tăng năng suất và *tham gia tích cực vào tiến trình lao động tăng thu nhập*, việc làm có lương hoặc thù lao. Tăng trưởng về kinh tế chỉ là một mặt của phát triển con người.

- *Bình đẳng*: Mọi người dân phải có cơ hội như nhau trong phát triển. Những hạn chế về cơ hội tiếp cận với tài nguyên, kinh tế, quyền lực cần được tháo gỡ, để người dân có cơ hội tham gia và thụ hưởng các lợi ích của phát triển.

- *Tính bền vững*: người dân được quyền tiếp cận với những cơ hội kinh tế và quyền lực nhưng phải đảm bảo sự phát triển lâu dài, vì lợi ích của thế hệ mai sau. Tất cả mọi tài nguyên vật chất, tài chính, nhân lực, môi trường phải được bồi đắp để tăng khả năng tái sản sinh.

- *Tăng năng lực / quyền lực*: Phát triển phải xuất phát từ chính người dân, vì dân. Người dân phải được tham gia vào việc lấy quyết định và quá trình phát triển đang ảnh hưởng đến đời sống của họ.

3. Phát triển cộng đồng

3.1. Định nghĩa phát triển cộng đồng

Theo Murray G. Ross, 1955

“Phát triển cộng đồng là một chiến lược phát triển nhằm vận động sức dân trong các cộng đồng nông thôn cũng như đô thị để phối hợp cùng những nỗ lực của nhà nước để cải thiện hạ tầng cơ sở và tăng khả năng tự lực của cộng đồng”

“Phát triển cộng đồng là một diễn tiến qua đó cộng đồng nhận rõ nhu cầu hoặc mục tiêu phát triển của cộng đồng; biết sắp xếp ưu tiên các nhu cầu vì mục tiêu này; phát huy sự tự tin và ý muốn thực hiện chúng; biết tìm đến tài nguyên bên trong và ngoài cộng đồng để đáp ứng chúng, thông qua đó sẽ phát huy những thái độ và kỹ năng hợp tác trong cộng đồng”

Định nghĩa chính thức của Liên Hiệp Quốc, 1956

“Phát triển cộng đồng là những tiến trình qua đó nỗ lực của dân chúng kết hợp với nỗ lực của chính quyền để cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hoá của các cộng đồng và giúp các cộng đồng này hội nhập và đồng thời đóng góp vào đời sống quốc gia”

Định nghĩa này nhấn mạnh hai yếu tố: Sự tham gia của người dân với sự tự lực tối đa; Sự hỗ trợ về kỹ thuật và dịch vụ của nhà nước để khuyến khích sáng kiến, sự tự giúp, những cố gắng của người dân.

Theo Th.S Nguyễn Thị Oanh, 1995

“Phát triển cộng đồng là một tiến trình làm chuyển biến cộng đồng nghèo, thiếu tự tin thành cộng đồng tự lực thông qua việc giáo dục gây nhận thức về tình hình, vấn đề hiện tại của họ, phát huy các khả năng và tài nguyên sẵn có, tổ chức các hoạt động tự giúp, bồi dưỡng và củng cố tổ chức, và tiến tới tự lực, phát triển”.

3.2. Thế nào là cộng đồng kém phát triển và phát triển?

3.2.1. Đặc điểm của cộng đồng kém phát triển

- Nhu cầu cơ bản không được đáp ứng đầy đủ như thiếu ăn, thiếu mặc, nhà ở tồi tàn hoặc không nhà ở,..

- Kinh tế nghèo nàn: tình hình/phương tiện sản xuất lạc hậu, kỹ thuật/mô hình sản xuất không phù hợp, hệ thống tiêu thụ/phân phối hàng hóa hạn chế, không hiệu quả, thu nhập thấp, thất nghiệp,..

- Cơ sở hạ tầng thiếu thốn, dịch vụ xã hội nghèo nàn, thiếu trang thiết bị tối thiểu như thiếu nước sạch, thiếu điện, thiếu cầu, đường, lưu thông khó khăn, thiếu trường lớp, trạm y tế, thuốc chữa bệnh,...

- Tinh thần: Thiếu nhu cầu sinh hoạt tinh thần, giải trí yếu kém, tỉ lệ mù chữ cao, thiếu giáo viên, thiếu thông tin. Tâm lý thiếu tự tin, trông chờ, ỷ lại.

- Người dân không được quyền tham gia ra quyết định những việc liên quan trực tiếp đến đời sống của họ (thí dụ giá sản phẩm, hoặc đề án “phát triển” từ

ngoài đưa vào).

- Người dân thiếu cơ hội tiếp cận với các nguồn tài nguyên như tín dụng, kỹ thuật mới, đào tạo mới, đất đai.

3.2.2. Đặc điểm của cộng đồng phát triển

- Về hạ tầng cơ sở kỹ thuật: Đường sá, cầu cống được xây dựng, lưu thông được cải tiến và mạng lưới thông tin hữu hiệu được thiết lập.

- Đời sống người dân được cải thiện: Thông qua những nỗ lực, cố gắng, người dân thiết thời trong cộng đồng có khả năng trả tiền học phí cho con cái, chi phí y tế, đồng thời mở mang kiến thức về xã hội hiện đang sống.

- Sự tham gia: Người dân được quyền tham gia vào những quyết định có ảnh hưởng đến đời sống của họ. Điều này được xem như yếu tố chủ yếu trong xác định phát triển cộng đồng.

- Sáng kiến khởi sự của người dân: Những sáng kiến nhằm tự cải thiện cuộc sống của người dân trong cộng đồng được công nhận và phát huy.

Cuối cùng, một cộng đồng phát triển đúng nghĩa nếu nghèo đói và thất nghiệp giảm đi, nhân quyền và công bằng xã hội được củng cố. Vì thế, để phát triển một cộng đồng người thiết thời thì phải tạo ra sự thay đổi trong:

- + Phương cách làm kinh tế;
- + Phát triển cơ sở hạ tầng;
- + Đặc biệt chú trọng tạo điều kiện thuận lợi trong việc lấy quyết định chung về phân phối tài nguyên trong cộng đồng;

Nói cách khác, tạo thêm cơ hội để người dân nghèo tiếp cận tài nguyên và tham gia quản lý dự án phát triển có liên quan đến đời sống của họ.

3.3. Các giá trị của phát triển cộng đồng

- *An sinh của người dân*: mọi người đều có quyền được phát triển, có công ăn việc làm, đảm bảo cuộc sống đầy đủ nhân phẩm, có giá trị, được tôn trọng và được bảo vệ.

- *Công bằng xã hội*: mọi người đều có quyền, có cơ hội như nhau để thỏa mãn nhu cầu cơ bản và giữ gìn giá trị và nhân phẩm của mình. Công bằng xã hội đòi hỏi sự phân bổ lại tài nguyên và quyền lấy quyết định trong xã hội.

- *Tinh thần cộng đồng và trách nhiệm xã hội*: chúng ta tin rằng con người với tư cách là một thành tố của cộng đồng và xã hội không chỉ quan tâm đến cá nhân mình mà còn có trách nhiệm với đồng loại, và cùng nhau giải quyết những nhu cầu, vấn đề chung.

3.4. Mục đích của phát triển cộng đồng

- Năng lực của người dân được củng cố, tăng cường.
- Cộng đồng tiến tới tự lực, tự cường do chính sự tham gia tích cực của người dân vào các hành động tập thể trong tiến trình thay đổi và chuyển hoá cộng đồng.
- An sinh và hạnh phúc của người dân. Cụ thể là:
 - + Cải thiện cân bằng các điều kiện vật chất, tinh thần;
 - + Củng cố các thiết chế để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển biến xã hội;
 - + Bảo đảm sự tham gia tối đa về mọi mặt của người dân vào tiến trình phát triển;
- Đẩy mạnh công bằng xã hội bằng cách tạo điều kiện cho nhóm thiệt thòi nhất nêu lên nguyện vọng của mình và tham gia tích cực vào hoạt động phát triển.

3.5. Nội dung của phát triển cộng đồng

- *Quản lý tài nguyên cộng đồng*: gồm quản lý môi trường cộng đồng, xử lý các thảm họa do thiên tai; phát triển các cơ sở kinh doanh sản xuất.
- *Giáo dục cộng đồng*: giúp trang bị kiến thức, sự hiểu biết và kỹ năng làm việc, lao động cho người dân. Bao gồm: (i) gây nhận thức hoặc thức tỉnh cho chính quyền địa phương và cộng đồng về tình trạng hiện tại của cộng đồng; (ii) hình thành giá trị cộng đồng, giúp thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi tiêu cực, đề cao giá trị tích cực, khơi dậy truyền thống cần cù, hiếu học, tương thân, tương

trợ; và (iii) phát triển kỹ năng làm việc chung.(3)

- *Tổ chức cộng đồng*: bao gồm:

+ củng cố các tổ chức có sẵn như các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội tại cộng đồng;

+ Thành lập nhóm nhỏ, nhóm mới hoặc các câu lạc bộ;

+ Tổ chức các ngành nghề như các tổ sản xuất, câu lạc bộ nghề nghiệp trong cộng đồng. Mở rộng, liên kết với các nhóm khác, tiến đến thành lập hiệp hội, hợp tác xã...

Ba lĩnh vực trong nội dung phát triển cộng đồng được dùng như điểm xuất phát trong một dự án. Các dự án phát triển cộng đồng được tiến hành tùy theo lĩnh vực chuyên môn của các tổ chức phát triển và nhu cầu của cộng đồng.

Có những tổ chức phát triển chỉ chuyên thực hiện dự án quản lý tài nguyên thí dụ “Dự án nước sạch nông thôn”, “Dự án phòng chống lụt bão, thiên tai”; hoặc chuyên thực hiện giáo dục cộng đồng như “Dự án chống bạo hành phụ nữ” hoặc “Dự án giáo dục môi trường”. (1)

Tuy nhiên, cũng có tổ chức phát triển kết hợp hai nội dung như thực hiện giáo dục cộng đồng hoặc tổ chức cộng đồng thông qua các chương trình quản lý tài nguyên rừng, biển, nông nghiệp, hoặc sức khỏe cộng đồng.

3.6. Tiến trình Phát triển cộng đồng

Tiến trình phát triển cộng đồng đi từ cộng đồng yếu kém đến cộng đồng tự lực qua các bước sau:

3.6.1. Thức tỉnh cộng đồng

Trước tiên cộng đồng cần được giúp để tự tìm hiểu và phân tích nhằm biết rõ về những vấn đề của cộng đồng, những nguyên nhân và hậu quả do các vấn đề gây ra. Bên cạnh đó, người dân cũng tự nhận diện ra được những tài nguyên, tiềm năng và những khó khăn, thuận lợi từ cộng đồng để họ có cơ sở giải quyết vấn đề. Điều quan trọng là cộng đồng cần nhận ra sự hợp tác của chính mình là yếu tố

quyết định trong việc thay đổi tình trạng yếu kém hiện tại.

3.6.2. Tăng năng lực cộng đồng

Cộng đồng nhận ra được những gì mình có mà chưa sử dụng như đất đai, cơ sở, nhân tài, kinh nghiệm,.. và những nguồn hỗ trợ từ bên ngoài như kiến thức, chuyên môn, tín dụng,.. Để sử dụng và quản lý được những nguồn lực này thì cộng đồng cần được hỗ trợ tăng khả năng, kiến thức và kỹ năng để cùng hành động, bằng các hình thức học tập, huấn luyện chính thức và không chính thức như trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; tham quan học tập mô hình.

3.6.3. Cộng đồng tự lực

Cộng đồng có khả năng tự quản lý các hoạt động, dự án phát triển, các vấn đề trong cộng đồng, bằng cách khai thác và sử dụng hợp lý và hiệu quả các tài nguyên bên trong và ngoài cộng đồng. Đảm bảo cân bằng sinh thái, nguồn tài nguyên để không ảnh hưởng đến việc đáp ứng cho nhu cầu của thế hệ tương lai.

4. Các nguyên tắc trong Phát triển cộng đồng (3)

4.1. Bắt đầu từ nhu cầu, tài nguyên và khả năng của người dân

Cần chú ý đôi khi nhu cầu của người dân rất khác với nhu cầu của nhà tài trợ, hoặc của chính quyền địa phương chẳng hạn cộng đồng đang cần nước sạch, nhưng dự án chỉ xây dựng các trụ sở hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng. Đồng thời nên vận dụng những gì có sẵn trong cộng đồng thí dụ các vật liệu như gỗ, tranh, tre, và tay nghề của người dân trong cộng đồng để dựng một lớp học, đào giếng...

4.2. Đáp ứng nhu cầu và mối quan tâm bức xúc hiện tại của họ

Cộng đồng nghèo có nhiều vấn đề cần cải thiện, nhưng phải chọn vấn đề ưu tiên để giải quyết và đáp ứng trước, không nên làm nhiều việc cùng một lúc.

4.3. Tin tưởng vào dân, vào khả năng thay đổi và phát triển của họ

Người dân dù nghèo hoặc khó khăn nhưng họ đều có óc sáng tạo và tính gấn bó, mong muốn thay đổi cuộc sống cộng đồng tốt hơn. Thí dụ, một phụ nữ lớn tuổi, không biết chữ, đi bán vé số nhưng nếu được hướng dẫn thì bà có thể trở thành một nhóm trưởng quản lý tốt một nhóm tiết kiệm-tín dụng.